

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh H

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn H

2. Bà Hoàng Thị Kim L

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn G – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên V - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/HSST ngày 29/03/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST - HS ngày 12/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN N**, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1986; tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn B, sinh năm: 1965; Con bà: Nông Thị T, sinh năm: 1966; Vợ: Hà Thị N, sinh năm: 1988. (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2008.

- Tiền án; tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Năm 2013 bị Công an huyện P xử phạt hành chính - hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 04/6/2017 trộm cắp tài sản, ngày 15/9/2017 bị Công an huyện P ra quyết định xử phạt hành chính - phạt tiền 1.500.000 đồng.

+ Ngày 01/8/2017, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện ma túy trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 01/8/2018.

+ Ngày 07/5/2019 sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 12/6/2019 bị Công an huyện P ra quyết định xử phạt hành chính - hình thức Cảnh cáo.

Bị cáo Dương Văn N bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến Nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn H, Sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Đ, xã B, huyện P, Thái Nguyên.

2. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Đ, xã B, huyện P, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/01/2022, Công an xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong khi làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực đầu đường bê tông đoạn rẽ vào xóm N, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra, người đàn ông khai tên là Dương Văn N, sinh năm 1986, trú tại: xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, N tự khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy và lấy từ bên trong túi áo ngực bên trái của N ra 01 vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng bên trong chứa 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng theo N khai nhận là ma túy loại Heroine của N mua về để sử dụng cho bản thân giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (gói ma túy ký hiệu A) theo quy định và bàn giao N cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 19 giờ 54 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong bì thư ký hiệu A cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong gói giấy bạc màu trắng có tổng khối lượng là 0,123 gam, niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 253/KL-KTHS ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: mẫu chất bột dạng cục màu

trắng trong bì thư niêm phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,123 gam.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn N khai nhận như sau: N là người nghiện chất ma túy nên thường phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng hơn 09 giờ ngày 13/01/2022, N đi xe bus từ P lên khu vực chợ V thuộc thành phố T để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 01 gói ma túy loại heroine của người này với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N giấu gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long mang theo từ trước rồi cất vào túi áo ngực bên trái và đi về để sử dụng, khi đi đến khu vực xóm Đ, xã B, huyện P thì bị tổ công tác của Công an xã B, huyện P phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo N là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên ngoài có chữ “Hoàn trả 0,103 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Dương Văn N, sinh năm 1986 phạm tội về ma túy” và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 35/CT- VKSPB, ngày 28/03/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn N thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên ngoài có chữ “Hoàn trả 0,103 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Dương Văn N, sinh năm 1986 phạm tội về ma túy” và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí HSST xung quỹ Nhà nước.

Thông báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các vật chứng trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 13/01/2022, tại khu vực xóm Đồng Vĩ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn N là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,123 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã B, huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi đó của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây

mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] . Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] . Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên ngoài có chữ “Hoàn trả 0,103 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Dương Văn N, sinh năm 1986 phạm tội về ma túy” và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, mức hình phạt, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] . Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy (Heroine), N khai mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực chợ Vó Ngựa thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông N đã mua ma túy là ai nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn N **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2022.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,103 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Dương Văn N sinh năm 1986; 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Minh H

